

Bản án số: 110/2026/HS-PT
Ngày 29-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Giang

Bà Trần Thị Vân Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 77/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo Trần Khánh L và bị cáo Phạm Đăng D; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2026/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

1. Trần Khánh L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2005 tại Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: số B Đ, phường G, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số A T lô B, phường N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T (đã chết) và bà Đào Thị Thu T1; có chồng là Phạm Đăng D và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2025; có mặt.

2. Phạm Đăng D, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2001 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số A T lô B, phường N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H và bà Nguyễn Thị Thu H1; có vợ là Trần Khánh L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/8/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 02/2025, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Trần Khánh L, chồng là Phạm Đăng D đã bàn bạc lên mạng internet tìm kiếm người cho thuê xe mô tô, rồi chiếm đoạt đem cầm cố.

Đến khoảng 19 giờ 15 phút ngày 26/02/2025, D liên hệ được với anh Lê Kim T2 để thuê chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, mang biển kiểm soát: 29X5-493.90. Để anh T2 tin tưởng, khi giao nhận tài sản D đã ký hợp đồng thuê xe với anh T2 mục đích để đi về quê, giá thuê xe là 100.000 đồng/ngày, trong thời hạn từ ngày 26/02/2025 đến ngày 02/3/2025. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày D đã thuê được xe và cùng L mang xe đến nhà của Lê Hoàng H2 để cầm cố. Tại đây, L là người trực tiếp trao đổi với H2 về việc cầm cố xe với giá 4.000.000 đồng. Sau trừ đi số tiền 3.000.000 đồng mà D, L đã cầm cố 01 chiếc xe máy 50 cc trước đó, cùng 200.000 đồng tiền lãi, thì H2 chuyển khoản 800.000 đồng còn lại vào tài khoản của D và đưa lại cho D, L chiếc xe máy 50cc. Để anh T2 không nghi ngờ, ngày 27/02/2025, L sử dụng tài khoản ngân hàng của D chuyển cho anh T2 số tiền 200.000 đồng. Đến ngày 02/3/2025, anh T2 yêu cầu D trả xe nhưng D tiếp tục nói dối là vẫn đang sử dụng xe và hẹn mấy ngày nữa sẽ trả. Đến ngày 08/3/2025 và ngày 15/3/2025, D tiếp tục chuyển khoản cho anh T2 số tiền 300.000 đồng và 500.000 đồng để anh T2 tin tưởng việc D vẫn sử dụng xe. Từ thời điểm đó đến cuối tháng 3/2025, anh T2 nhiều lần nhắn tin, gọi điện, đến nhà tìm nhưng D đều trốn tránh. Đến ngày 31/3/2025, anh T2 đến Công an phường C (nay là Công an phường N) trình báo sự việc.

Ngày 21/7/2025, Phạm Đăng D đã chuộc lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, mang biển kiểm soát: 29X5-493.90 nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H cùng 01 chìa khoá xe.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận N kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29X5-493.90, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị 14.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKSKV3 ngày 15/01/2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, Hải Phòng truy tố các bị cáo Trần Khánh L và Phạm Đăng D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo L khai: Ngày 19/02/2025, bị cáo thuê xe 50cc của một người phụ nữ có nick facebook là Dung H3, để đi lại. Khoảng 16 giờ cùng ngày, chị D1 H3 mang xe đến giao cho bị cáo tại ngõ B Đà Nẵng, phường N, Hải Phòng. Hai bên thỏa thuận bằng miệng giá thuê xe 100.000 đồng/ngày, thời hạn thuê trong 10 ngày. Ba ngày sau, vợ chồng bị cáo đã cầm cố chiếc xe 50cc cho anh Lê Hoàng

H2 và sau đó cầm cố xe mô tô thuê của ông T2 để chuộc xe 50cc trả cho chị Dung H3. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ hiện nay của chị Dung H3 và thấy rất hối hận về việc làm của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2026/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng đã xử phạt: *Bị cáo Trần Khánh L 12 tháng tù; bị cáo Phạm Đăng D 12 tháng tù đều về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/02/2026, bị cáo Phạm Đăng D và bị cáo Trần Khánh L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Trần Khánh L và Phạm Đăng D giữ nguyên nội dung kháng cáo và xuất trình đơn của bị hại xin **giảm nhẹ hình phạt** cho các bị cáo. Bị cáo L xuất trình thêm bản sao phiếu khám thai tại Bệnh viện Đ.

+ Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo L đang mang thai và phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng, bị cáo D không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới; **đề nghị** chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo D và bị cáo L, riêng bị cáo L được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét.

- *Xét kháng cáo của bị cáo Trần Khánh L và Phạm Đăng D:*

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo đã cùng nhau dùng thủ đoạn gian dối giả thuê xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát: 29X5-493.90, trị giá 14.000.000 đồng của anh

Lê Kim T2 mang đi cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Xét các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều là người có đầy đủ khả năng lao động nhưng không lựa chọn phương thức lao động chân chính để tạo thu nhập mà lại bàn bạc, thống nhất việc thuê xe mô tô của người khác rồi mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã nhiều lần sử dụng thủ đoạn gian dối nhằm kéo dài thời gian chiếm đoạt tài sản để tránh sự phát hiện của bị hại. Ngoài hành vi phạm tội trong vụ án này, lời khai của bị cáo còn thể hiện trước đó các bị cáo đã từng thuê xe 50cc của người khác rồi mang đi cầm cố; tuy chưa đủ căn cứ làm rõ để xử lý trong vụ án này nhưng cho thấy ý thức coi thường pháp luật, lối sống lười lao động, thích hưởng lợi từ tài sản của người khác. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Nhưng cũng xem xét cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng do có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả cho bị hại.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình giải quyết, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp lại tài sản bị chiếm đoạt cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Khánh L xuất trình tài liệu thể hiện đang mang thai 09 tuần tuổi; đây là những tình tiết mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, cần được xem xét bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định hình phạt như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo L xuất trình thêm tài liệu thể hiện đang mang thai 09 tuần tuổi; đồng thời bị cáo hiện đang trực tiếp nuôi con nhỏ sinh năm 2023 chưa đủ 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm cần được xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo L là phụ nữ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên không nhất thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù

giám mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Khánh L, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với bị cáo D, là nam giới, có đầy đủ khả năng lao động nhưng không tu chí làm ăn mà cùng bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội; tại cấp phúc thẩm không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo D nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và yêu cầu phòng ngừa chung.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật, kháng cáo của bị cáo L được chấp nhận nên bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đăng D, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Khánh L; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Khánh L, giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Đăng D;

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điều 17, 38, 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 (áp dụng riêng cho bị cáo L) Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Khánh L và Phạm Đăng D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Khánh L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Đăng D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Đăng D cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Khánh L và bị cáo Phạm Đăng D mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Đăng D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Khánh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 45/2026/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 – Hải Phòng;
- TAND khu vực 3 – Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thuý – Nguyễn Hồng Giang

Đặng Minh Hạnh

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 – Hải Phòng;
- TAND khu vực 3 – Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THÂM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh

